

Số: /BC-STC

Trà Vinh, ngày tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO**Tình hình công tác trong tuần từ ngày 13/11/2023 - 17/11/2023
và chương trình công tác tuần từ ngày 20/11/2023 - 24/11/2023****I. Kết quả hoạt động trong tuần (tuần 45):****1. Hoạt động của Ban Giám đốc:**

- Tham dự: Họp để giao nhiệm vụ các ngành triển khai thực hiện ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Trà Vinh; họp trực tuyến Phiên thứ sáu của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ;...

- Xử lý công việc cơ quan.

2. Lĩnh vực Quản lý ngân sách:

a) Tổng thu NSNN trên địa bàn: 97.724 triệu đồng, lũy kế: 15.018.981 triệu đồng, đạt 116,55% so với dự toán HĐND tỉnh giao (nếu loại trừ các khoản không giao dự toán thì đạt 92,85% so với dự toán). Trong đó:

- Thu nội địa: 30.383 triệu đồng, lũy kế: 5.206.751 triệu đồng, đạt 91,33% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Thu nội địa nếu loại trừ số kiến thiết, tiền sử dụng đất thì đạt 80,92% so với dự toán.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 1.291 triệu đồng, lũy kế: 946.549 triệu đồng, đạt 77,59% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu chuyên nguồn: 0 triệu đồng, lũy kế: 2.758.895 triệu đồng¹ (trong đó chuyển nguồn CCTL: 1.858.531 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 1.632.612 triệu đồng; ngân sách huyện - xã: 1.126.283 triệu đồng).

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 0 triệu đồng, lũy kế: 5.812.047 triệu đồng, đạt 97,43% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 340 triệu đồng, lũy kế: 195.156 triệu đồng.

- Thu từ kết dư ngân sách: 65.709 triệu đồng, lũy kế: 99.058 triệu đồng.

b) Tổng chi NSDP: Trong kỳ: 177.723 triệu đồng, lũy kế: 8.017.482 triệu đồng, đạt 67,76% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

c) Công tác khác:

- Báo cáo: Kết quả thực hiện các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội và các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2022 (lần 3); tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về thu, chi ngân sách năm 2023 và các kiến nghị của Kiểm toán, Thanh tra (lần 2).

¹ Số chuyển nguồn chưa bao gồm số chuyển nguồn số dự tạm ứng nguồn vốn đầu tư phát triển: 1.725.560 trđ.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Công văn gửi các Sở, ngành, địa phương: Đóng góp ý kiến dự thảo triển khai thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị “về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; đôn đốc giải ngân vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia; lấy ý kiến việc sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách đào tạo, bồi dưỡng của huyện; hướng dẫn sử dụng 30% tiền sử dụng đất (được cơ quan có thẩm quyền bố trí dự toán trích lập Quỹ phát triển đất), 10% tiền sử dụng đất trích lập bản đồ địa chính năm 2023 và nguồn tồn 30% tiền sử dụng đất của các năm trước; xin ý kiến đề xuất xử lý dư nợ vay dự án Chương trình 327-CT ngày 15/9/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về một số chủ trương, chính sách sử dụng đất trồng, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước; đóng góp dự thảo Báo cáo đề xuất Dự án “Chống chịu khí hậu và Chuyển đổi tổng hợp Đồng bằng sông Cửu Long - tỉnh Trà Vinh” vay vốn WB; báo cáo phân tích nguồn cải cách tiền lương của tỉnh năm 2022 so với số liệu Bộ Tài chính thẩm định; góp ý mô hình xã nông thôn mới thông minh xã Thạnh Phú; hướng dẫn định mức chi tuần tra ban đêm cho lực lượng dân quân tự vệ, Ban bảo vệ dân phố, công an viên ở ấp, khóm;...

3. Lĩnh vực Tài chính - Hành chính sự nghiệp:

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh: Xin chủ trương thay thế thiết bị và mua sắm bản quyền phần mềm năm 2024 và những năm tiếp theo của Sở Thông tin và Truyền thông; bổ sung kinh phí thực hiện đề án hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho người lao động nữ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2023-2025; xin chủ trương trang bị máy bơm và thiết bị chữa cháy chuyên dùng tại khu di tích danh thắng quốc gia Ao Bà Om; xây dựng dự thảo Nghị quyết phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường.

- Công văn gửi các Sở, ngành: Góp ý dự thảo Quyết định ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TU ngày 11/10/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; ý kiến triển khai thực hiện kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 03/11/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh về triển khai thực hiện kế hoạch số 138-KH/TU ngày 25/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; báo cáo kết quả thực hiện đề án thúc đẩy doanh nghiệp tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030 tỉnh Trà Vinh trong năm 2023; ý kiến đề nghị kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; ý kiến dự thảo quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Quyết định 61/QĐ-UBND và kế hoạch số 44/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh; xin chủ

trương sử dụng nguồn kinh phí chi sự nghiệp năm 2023 để nâng cấp phiên bản phần mềm quản lý hoạt động thanh tra...⁽²⁾

- Ban hành 06 Quyết định phê duyệt dự toán và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cho các Sở, ban ngành tỉnh; 02 quyết định bãi bỏ QĐ số 263/QĐ-STC ngày 28/9/2023 về phê duyệt dự toán dự án ứng dụng CNTT hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, quyết định bãi bỏ QĐ số 284/QĐ-STC ngày 11/10/2023 về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án ứng dụng CNTT hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tham gia đoàn công tác do Ban Nội chính Tỉnh ủy thành lập.

4. Lĩnh vực Tài chính đầu tư:

- Hoàn thành thẩm tra quyết toán 04 dự án với giá trị được duyệt là 110.775 triệu đồng. Tính đến ngày 17/11/2023 hoàn thành thẩm tra, phê duyệt quyết toán 68 dự án, với tổng giá trị được duyệt là 1.818.914 triệu đồng. Giảm trừ 2.228 triệu đồng so với giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán.

- Số dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán là 47 dự án, trong đó:

+ Số dự án hoàn thành đã gửi đến Sở Tài chính thẩm tra, quyết toán là 10 dự án, công trình sử dụng vốn đầu tư, tổng mức đầu tư là 769.295 triệu đồng (trong đó: đã thẩm tra 05 dự án, giá trị đề nghị quyết toán là 151.320 triệu đồng).

+ Số dự án hoàn thành chưa gửi hồ sơ quyết toán: 37 dự án, tổng mức đầu tư là 6.313.147 triệu đồng⁽³⁾.

- Tổng số vốn được giao trong năm kế hoạch: 4.760.967 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn kế hoạch năm trước chuyển sang: 132.220 triệu đồng.

+ Vốn kế hoạch năm: 4.628.747 triệu đồng.

- Lũy kế vốn đã giải ngân tính đến ngày 13/11/2023 là: 2.853.910 triệu đồng, đạt 59,9% so với kế hoạch giao, trong đó:

+ Vốn kế hoạch năm trước chuyển sang: 65.789 triệu đồng.

+ Vốn kế hoạch năm: 2.788.121 triệu đồng.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành.

2 ý kiến thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 02/6/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc quản lý rác thải nhựa và rác thải nhựa đại dương đến năm 2030; kiểm tra phân bổ, điều chỉnh dự toán NSNN năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo; ý kiến thực hiện một số nội dung liên quan đến hết niên độ ngân sách nhà nước năm 2023 và những năm tiếp theo; ý kiến phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin kế hoạch thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Trà Vinh; ý kiến sử dụng kinh phí sửa chữa thừa năm 2023 vào mục đích sửa chữa nhà ăn Trường thực hành sư phạm; ý kiến nguồn kinh phí mua vật tư, trang thiết bị y tế của BVĐK Khu vực Tiểu Cần; ý kiến điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2023 của Sở Y tế; góp ý dự thảo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện NQ số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH TW Đảng khóa XII về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;...

³ Số dự án chậm nộp báo cáo quyết toán đến dưới 12 tháng là 10 dự án, với số vốn là 2.096.997 trđ; số dự án chậm nộp báo cáo quyết toán 12 tháng đến 24 tháng là 10 dự án, với số vốn là 646.629 trđ; số dự án chậm nộp báo cáo quyết toán trên 24 tháng là 17 dự án, với tổng số vốn là 3.569.522 trđ.

- Công văn gửi các Sở, ngành, địa phương: Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 để thanh toán cho các dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán; quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Nhà máy sản xuất nước sạch Nguyệt Hóa; đóng góp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD dự án Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa khu vực Cầu Ngang điều chỉnh; đóng góp thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật ĐTXD công trình Đầu tư xây dựng Văn phòng làm việc của Thanh tra Sở và Hội trường Sở Giao thông vận tải; thanh toán vốn đầu tư Tiểu dự án 3 thuộc dự án 4 Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững; đóng góp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đường huyện 30 xã Long Hòa, Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; đóng góp thẩm định chủ trương đầu tư dự án Mua sắm thiết bị phát sóng kênh Truyền hình Trà Vinh 2; đóng góp ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư dự án Đầu tư lắp đặt hệ thống công chào tỉnh, đèn trang trí tại Trung tâm thành phố Trà Vinh;...

5. Lĩnh vực Quản lý giá và công sản:

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh: Kết quả thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" năm 2023; xử lý khó khăn, vướng mắc của Cục thuế đối với nghiệp vụ quản lý, truy thu đất của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh.

- Công văn gửi các Sở, ngành: Lấy ý kiến về phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất là trụ sở làm việc mới, cũ của Kho bạc Nhà nước Cầu Kè thuộc Kho bạc Nhà nước Trà Vinh; ý kiến thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án nuôi nghêu, sò của Doanh nghiệp tư nhân Văn Đào Đông Hải; ý kiến thẩm định dự án "Đầu tư xây dựng Chợ Phường 2 (còn gọi là chợ Phước Hòa)" của Công ty TNHH Đầu tư phát triển Chợ Miền Tây; phổ biến Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 31/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với xe ô tô, xe gắn máy; tham gia ý kiến thẩm định, điều chuẩn chủ trương đầu tư 04 dự án trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;...

6. Lĩnh vực Thanh tra tài chính:

- Tham gia đoàn thanh tra theo Quyết định số 189/QĐ-TTr ngày 18/9/2023 của Thanh tra Tỉnh về việc thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tại Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh.

- Báo cáo công tác thanh tra năm 2023 gửi Thanh tra tỉnh.

- Lập kế hoạch chi tiết công tác thanh tra năm 2024.

7. Lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp và Tin học thống kê:

- Công văn gửi các Sở, ngành: Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; báo cáo quyết toán chính sách hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022; báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; triển khai bảo hiểm tai nạn hộ sử dụng điện;...

- Tiếp nhận 05 hồ sơ cấp mới mã số cho dự án đầu tư ở giai đoạn chuẩn bị; 06 hồ sơ đăng ký thông tin chuyển giai đoạn dự án đầu tư (11 hồ sơ thực hiện theo hình thức trực tuyến).

- Cập nhật 03 tin, 03 văn bản và công khai ngân sách theo Thông tư 343/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính lên Trang thông tin điện tử.

8. Lĩnh vực Văn phòng:

- Tiếp nhận, xử lý 295 văn bản và phát hành 102 văn bản cho các đơn vị.
- Tiếp nhận, xử lý 11 văn bản thuộc quy trình ISO.

- Báo cáo: Kết quả thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 04/4/2017 và Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 22/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh năm 2023; sơ kết tình hình, kết quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước năm 2023; báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023; tình hình thực hiện công tác tháng 11 và chương trình công tác thánh 12 năm 2023; thực hiện Kế hoạch số 1233/KH-BDN ngày 17/10/2023 của Trưởng Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Đóng góp dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 71/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2023 – 2035.

- Xin ý kiến Sở Nội vụ về việc tiếp nhận viên chức.

9. Về tình hình vay, trả nợ chính quyền địa phương; tình hình tạm ứng; thực hiện kiến nghị Thanh tra, Kiểm toán:

a) Về tình hình vay, trả nợ chính quyền địa phương:

- Hạn mức vay tối đa năm 2023: 1.099.644 triệu đồng.
- Số dư nợ vay đầu năm: 55.200 triệu đồng⁽⁴⁾.

- Dự kiến vay trong năm 2023: 55.900 triệu đồng (Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở: 16.900 triệu đồng; Dự án Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu tại tỉnh Trà Vinh (CSAT Trà Vinh): 39.000 triệu đồng).

- Trả nợ vay trong năm 2023: 794 triệu đồng.
- Dư nợ cuối năm 2023: 110.306 triệu đồng.

b) Tình hình tạm ứng của các Sở, ban ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Sở, ban ngành tỉnh: 2.320.700.000 đồng⁽⁵⁾.
- UBND các huyện, thị xã, thành phố: Không có.

c) Tình hình thực hiện kiến nghị thanh tra, kiểm toán

c.1. Tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán nhà nước

Giai đoạn 2009-2021 tỷ lệ thực hiện kiến nghị kiểm toán nhà nước đạt 97,02%, cụ thể tỷ lệ thực hiện kiến nghị của từng năm như sau:

⁽⁴⁾Vay lại vốn vay nước ngoài: 55.200 triệu đồng (Dự án AMD: 33.224 triệu đồng; Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai: 2.602 triệu đồng; Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế cơ sở - Dự án thành phần tỉnh Trà Vinh: 19.374 triệu đồng).

⁽⁵⁾Trung tâm dịch vụ việc làm - Sở LĐTB&XH: 542.000.000đ; Ban QL Bến xe khách TV: 878.100.000đ; Trung tâm đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ GTVT TV: 900.600.000đ.

STT	Năm	Số kiến nghị	Số thực hiện	Còn lại	Tỷ lệ thực hiện
I	Kiến nghị UBND tỉnh giao Sở Tài chính theo dõi thực hiện	3.760.757.165.685	3.672.300.712.475	88.456.453.210	97,65
1	Kiểm toán NSNN năm 2009 (Kiểm toán trong năm 2010)	20.869.413.335	20.869.413.335	0	100,0
2	Kiểm toán NSNN năm 2011 (Kiểm toán trong năm 2012)	132.893.122.769	97.256.522.769	35.636.600.000	73,18
3	Kiểm toán NSNN năm 2013 (Kiểm toán trong năm 2014)	251.971.595.014	251.971.595.014	0	100,0
4	Kiểm toán NSNN năm 2015 (Kiểm toán trong năm 2016)	107.657.505.671	107.090.849.671	566.656.000	99,47
5	Kiểm toán NSNN năm 2017 (Kiểm toán trong năm 2018)	274.527.164.910	273.922.811.910	604.353.000	99,78
6	Kiểm toán NSNN năm 2019 (Kiểm toán trong năm 2020)	851.745.213.593	840.958.090.993	10.787.122.600	98,73
7	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 và chuyên đề việc thực hiện đặt hàng, đấu thầu, cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021 của tỉnh Trà Vinh	2.078.693.769.313	2.037.925.029.204	40.768.740.109	98,04
8	Báo cáo kiểm toán Báo cáo Quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Trà Vinh	21.856.474.469	21.856.474.469	0	100,0
9	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Chương trình hỗ trợ thực hiện CT MTQG XDNTM giai đoạn 2016-2020	586.081.832	510.100.331	75.981.501	87,04
10	BCKT Chương trình hỗ trợ thực hiện hai CT Mục tiêu QG xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tại 18 tỉnh (năm KT 2020)	19.956.824.779	19.941.824.779	15.000.000	99,92
II	Kiến nghị UBND tỉnh giao UBND TPTV theo dõi thực hiện	332.188.869.612	299.972.278.134	32.216.591.478	90,30
1	Thông báo kết quả kiểm toán số 144/TB-KTNN ngày	332.188.869.612	299.972.278.134	32.216.591.478	90,30

	13/5/2022 của Kiểm toán nhà nước về hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Nâng cấp đô thị vùng đồng bằng Sông Cửu Long – Tiểu dự án thành phố Trà Vinh				
III	Kiến nghị UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi thực hiện				
1	BCKT Chuyên đề quản lý, sử dụng đất giai đoạn 2005-2011 tại tỉnh Trà Vinh năm 2012				
IV	Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi thực hiện	173.438.949.853	166.950.848.600	6.488.101.253	96,26
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)	1.416.192.200	1.416.192.200	0	100,0
2	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)	6.575.524.400	2.717.311.400	3.858.213.000	41,32
3	Kiểm toán chuyên đề Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ	165.447.233.253	162.817.345.000	2.629.888.253	98,41
	TỔNG CỘNG	4.266.384.985.150	4.139.223.839.209	127.161.145.941	97,02

c.2. Tình hình thực hiện kiến nghị Thanh tra Bộ Tài chính

Giai đoạn 2015-2019 tỷ lệ thực hiện kiến nghị kiểm toán nhà nước đạt 97,2%, cụ thể tỷ lệ thực hiện kiến nghị của từng năm như sau:

STT	Năm	Số kiến nghị	Số thực hiện	còn lại	Tỷ lệ thực hiện
	TỔNG CỘNG	788.504.979.730	766.429.386.676	22.075.593.054	97,20
1	Thanh tra NSNN năm 2014 (Thanh tra năm 2015)	428.667.000.000	417.535.991.625	11.131.008.375	97,40
2	Thanh tra NSNN năm 2020 (Thanh tra năm 2021)	359.837.979.730	348.893.395.051	10.944.584.679	96,96

d. Tình hình giải ngân vốn chương trình Mục tiêu quốc gia

Kết quả giải ngân đến ngày 17/11/2023 là 179,162/615,825 tỷ đồng, đạt 29% (vốn đầu tư 144,421/290,963 tỷ đồng, đạt 50%; vốn sự nghiệp 34,741/324,862 tỷ đồng đạt 11%).

d.1. Vốn kế hoạch năm 2023

Giải ngân 137,047/468,596 tỷ đồng, đạt 29,2% (vốn đầu tư 114,978/229,245 tỷ đồng, đạt 50,2%; vốn sự nghiệp 22,069/239,351 tỷ đồng đạt 9,2%). Trong đó:

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 42,274/110,283 tỷ đồng, đạt 38,3% (vốn đầu tư 37,741/84,370 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 4,533/25,913 tỷ đồng).

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 9,379/56,434 tỷ đồng, đạt 16,6% (vốn đầu tư 0/2,970 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 9,379/53,464 tỷ đồng).

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi là 85,394/301,879 tỷ đồng, đạt 28,3% (Vốn đầu tư 77,237/141,905 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp 8,157/159,974 tỷ đồng).

d.2. Vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023

Giải ngân 42,115/147,229 tỷ đồng, đạt 28,6% (vốn đầu tư 29,443/61,718 tỷ đồng đạt 47,7%; vốn sự nghiệp 12,672/85,511 tỷ đồng đạt 14,8%). Trong đó:

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 5,585/19,160 tỷ đồng, đạt 29% (vốn đầu tư 3,476/4,538 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 2,109/14,622 tỷ đồng).

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giải ngân 1,849/22,746 tỷ đồng, đạt 8,1% (vốn đầu tư 0/0,845 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 1,849/21,901 tỷ đồng).

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi là 34,682/105,323 tỷ đồng, đạt 32,9% (Vốn đầu tư 25,967/56,335 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp 8,715/48,988 tỷ đồng).

II. Khó khăn, vướng mắc: Không.

III. Nhận xét, đánh giá:

Nhìn chung các phòng, ban thuộc Sở hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

IV. Đề xuất, kiến nghị: Không.

V. Chương trình công tác tuần 46 (20/11/2023 - 24/11/2023)

1. Hoạt động của Ban Giám đốc:

- Tham dự: Nghe Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tiến độ thu hồi dự án Trung tâm dịch vụ giải trí mua sắm Mêkong Center; trao đổi một số nội dung liên quan đến việc thanh tra việc quản lý, sử dụng đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất của Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM; trao đổi thống nhất phương án đầu tư Xây dựng cầu Cổ Chiên 2, kết nối tỉnh Bến Tre với tỉnh Trà Vinh; trao đổi, thống nhất xử lý nội dung liên quan để xây dựng Trường Trung cấp Phật học;...

- Xử lý công việc cơ quan.

2. Thực hiện nhiệm vụ trong tuần:

- Báo cáo: Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023; tình hình triển khai công tác cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; giao tài sản thực hiện đề tài “Xây dựng mô hình trồng dưa lưới theo hướng an toàn trong nhà màng sử dụng công nghệ tưới nhỏ giọt tại tỉnh Trà Vinh” cho Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học và công nghệ; tình hình thực hiện Kế hoạch hành động của UBND thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ giai đoạn 2022 - 2023; tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán, thanh tra các năm trước.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xếp hạng doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh.

- Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2024, dự thảo hướng dẫn tổ chức, thực hiện dự toán ngân sách năm 2024; Kho bạc nhà nước chuẩn bị công tác khóa sổ và xử lý ngân sách cuối năm 2023; Kho bạc Nhà nước các huyện, thị xã, thành phố rà soát mã số và đóng mã số dự án đầu tư, mã số đơn vị quan hệ ngân sách dùng thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 185/2015/TT-BTC; rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Ban hành quyết định phê duyệt dự toán và quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cho các Sở, ngành tỉnh.

- Công văn gửi các Sở, ngành, địa phương: Đóng góp dự thảo kế hoạch kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Trà Vinh, giai đoạn đến năm 2025; ý kiến thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh; ý kiến việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 01/11/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; cung cấp hồ sơ liên quan đến Công ty Kiên Giang SG; phúc đáp Hợp Tác xã bưởi da xanh Hùng Hòa về việc đề nghị miễn tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa;...

- Nhắc nhở, đôn đốc các đơn vị chủ đầu tư thanh toán hoàn tạm ứng theo chế độ đã quá hạn; nộp ngân sách các khoản chi thừa sau quyết toán dự án hoàn thành; nhập, điều chỉnh vốn đầu tư công kế hoạch năm 2023 vào Hệ thống Tabmis.

- Tham gia đoàn thanh tra theo Quyết định số 189/QĐ-TTr ngày 18/9/2023 của Thanh tra Tỉnh về việc thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tại Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh.

- Báo cáo kết quả thực hiện dứt điểm Kết luận thanh tra về kinh tế - xã hội theo Công văn số 4582/UBND-NC ngày 12/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Xử lý các công việc phát sinh có liên quan./.

Nơi nhận:

- VP. Tỉnh ủy (b/c);
- VP. UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc STC;
- Các phòng, ban thuộc Sở;
- Trang TTĐT STC;
- Lưu: VT.

**TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Thị Mộng Hương